



KHAI PHÁ TIỀM NĂNG AI CỦA VIỆT NAM 2025

Theo báo cáo mới nhất của AWS, “Khai phá tiềm năng AI của Việt Nam”, việc ứng dụng AI đang tăng tốc nhanh trên cả nước. Chỉ riêng trong năm qua, 47.000 doanh nghiệp tại Việt Nam đã bắt đầu sử dụng AI — tương đương trung bình hơn năm doanh nghiệp mỗi giờ. Điều này đưa tổng tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng AI lên **18%**, từ mức **13%** cách đây một năm, tương ứng tốc độ tăng trưởng **39%**. Hiện nay, gần 170.000 doanh nghiệp tại Việt Nam — tức gần một phần năm tổng số doanh nghiệp — đã ứng dụng AI. Trên toàn cảnh doanh nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp đang nhận thấy lợi ích từ việc ứng dụng AI:



61% doanh nghiệp đã ứng dụng AI báo cáo doanh thu tăng trưởng, với mức tăng trung bình 16%.



Trong khi đó, **66%** cho biết họ đã ghi nhận những cải thiện đáng kể về năng suất.

Những lợi ích này đang giúp doanh nghiệp chuyển trọng tâm sang cải thiện quan hệ khách hàng (**32%**), phát triển sản phẩm và dịch vụ mới (**30%**), và giảm khối lượng công việc của nhân viên (**28%**). Các lợi ích này phù hợp với [mục tiêu đã được Chính phủ Việt Nam nêu ra](#): phổ cập và thúc đẩy việc ứng dụng AI trong toàn dân nhằm nâng cao năng suất lao động và hướng tới hình thành một xã hội số thông minh, hiệu quả. Nhìn về tương lai, triển vọng vẫn rất tích cực.



77% doanh nghiệp đã ứng dụng AI kỳ vọng công nghệ này sẽ giúp tăng doanh thu trong năm tới, với mức tăng trung bình **11%**.



Đồng thời **58%** kỳ vọng tiết kiệm chi phí nhờ AI, trung bình **20%**.

Chính phủ Việt Nam đã thực hiện những bước đi quan trọng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và ứng dụng AI. Năm 2021, Việt Nam ban hành [chiến lược AI](#) mang tính dấu mốc, coi sự xuất hiện của AI như “Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”. Chương trình [Chuyển đổi số quốc gia](#) năm 2021 đến năm 2025 (định hướng đến năm 2030) đặt mục tiêu số hóa **90%** hoạt động của cơ quan nhà nước và đưa tỷ trọng kinh tế số lên **30%** GDP vào năm 2030. Đến năm 2030, [Việt Nam đặt mục tiêu nằm trong nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới](#) về phát triển và phổ cập các giải pháp AI, qua đó mang lại lợi ích cho xã hội, người dân Việt Nam và xây dựng hệ thống quản trị hiện đại.

Chương trình hướng tới đạt được mục tiêu này thông qua các sáng kiến như đào tạo 1 triệu nhân lực số, nằm trong ba trụ cột chiến lược được đề ra trong [Chương trình Nghị sự Chuyển đổi Số](#) (DTA) vào tháng 12/2023. Việc Việt Nam triển khai DTA vào năm 2023 sẽ tận dụng công nghệ số để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện quản trị và thúc đẩy phát triển xã hội. Ba trụ cột chiến lược của chương trình như sau:

Chính phủ số

Bao gồm việc ứng dụng công nghệ số và công nghệ thông tin & truyền thông nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện quản trị công, và tăng cường tính minh bạch cũng như hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Kinh tế số

Tích hợp các công nghệ số, tức Internet và điện toán tiên tiến, vào các quy trình kinh tế. Doanh thu từ kinh tế số của Việt Nam năm 2022 ước tính đạt 166,4 tỷ USD, chiếm **14,26% GDP**.

Xã hội số

Ghi nhận vai trò then chốt của lực lượng lao động có kỹ năng số cao trong việc dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ đặt mục tiêu nâng cao kỹ năng cho lực lượng trẻ trong các công nghệ như AI, điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), blockchain, dữ liệu lớn và công nghệ lượng tử.

Chính phủ Việt Nam đang ưu tiên một số dự án công nghệ quy mô lớn, mang tính đột phá để giải quyết các vấn đề trọng yếu và chiến lược của quốc gia. Các sáng kiến đáng chú ý bao gồm:

Sáng kiến 26: AI quốc gia. Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng trung tâm AI quốc gia phục vụ nghiên cứu, đào tạo và thử nghiệm; phát triển mô hình ngôn ngữ lớn dành riêng cho tiếng Việt; và tích hợp AI vào giáo dục, y tế, pháp luật và quản trị công. Kế hoạch bao gồm tạo lập môi trường thử nghiệm AI có kiểm soát, mở rộng đào tạo kỹ năng AI, xây dựng hạ tầng tiên tiến như siêu máy tính AI, và thúc đẩy đầu tư cũng như phát triển nhân tài cho lĩnh vực chip AI chuyên dụng.

Sáng kiến 27: Công nghệ gen trị liệu. Việt Nam hướng tới làm chủ công nghệ gen và AI trong y học chính xác, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế về phát triển AI trong thiết kế thuốc và điều trị các bệnh thông thường, qua đó nâng cao chất lượng chăm sóc và khả năng tiếp cận các thành tựu y học hiện đại tại Việt Nam.

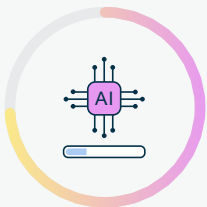
Những phát hiện chính từ nghiên cứu này

- Mức độ ứng dụng AI của doanh nghiệp tại Việt Nam đang tăng trưởng nhanh – với tốc độ tăng trưởng đạt **39%**.
- Gần 170.000 doanh nghiệp tại Việt Nam đã ứng dụng AI.
- **77%** doanh nghiệp đã ứng dụng AI kỳ vọng công nghệ này sẽ giúp tăng doanh thu trong năm tới.
- Phản ánh các ưu tiên trong chương trình nghị sự chuyển đổi số của Chính phủ, **55%** doanh nghiệp Việt Nam cho biết kỹ năng số hạn chế là rào cản chính đối với việc áp dụng và mở rộng AI.
- Tiềm năng AI chưa được khai thác hết thể hiện ở việc chỉ **9%** doanh nghiệp ứng dụng AI đã đạt tới giai đoạn tích hợp mang tính chuyển đổi mạnh mẽ nhất, cho thấy còn cơ hội đáng kể để tiến tới giai đoạn này.

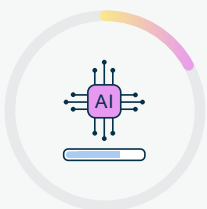


Cơ hội số

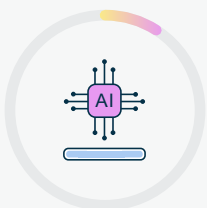
Tốc độ tăng trưởng của việc ứng dụng AI tại Việt Nam rất ấn tượng – và vẫn còn cơ hội để doanh nghiệp tiến xa hơn. Tuy nhiên, ngoài các con số về mức độ ứng dụng, khi đi sâu vào cách doanh nghiệp triển khai AI, phần lớn tổ chức tại Việt Nam vẫn dừng ở những mức độ ứng dụng cơ bản:



74% doanh nghiệp tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào các cách sử dụng AI cơ bản và các cải thiện mang tính tiệm tiến (ví dụ: nâng cao hiệu suất, tinh gọn quy trình) thay vì đổi mới sáng tạo (ví dụ: phát triển sản phẩm/dịch vụ mới hoặc tạo đột phá ngành). Những doanh nghiệp này dùng các chatbot sẵn có cho các tác vụ thường nhật như trợ lý lập lịch và mua các giải pháp AI có sẵn.



17% đã tiến tới giai đoạn ứng dụng AI trung cấp. Các doanh nghiệp này vượt ra khỏi những ứng dụng rời rạc và tích hợp AI trên nhiều chức năng nghiệp vụ, nhờ đó cải thiện hiệu quả và áp dụng các cách tiếp cận sáng tạo hơn đối với trải nghiệm khách hàng.



Chỉ **9%** doanh nghiệp Việt Nam đã đạt tới giai đoạn tích hợp AI mang tính chuyển đổi mạnh mẽ nhất, nơi họ sử dụng AI cho các mục đích tiên tiến. Các tổ chức này kết hợp nhiều công cụ hoặc mô hình AI cho các tác vụ phức tạp và xây dựng hệ thống AI tùy chỉnh, từ đó chuyển đổi toàn diện hoạt động của mình.

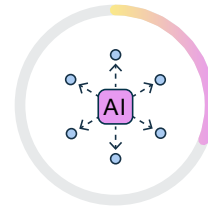
Doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam cần chớp lấy cơ hội để tiến tới giai đoạn tích hợp AI mang tính chuyển đổi mạnh mẽ nhất, khai thác công nghệ này nhằm thúc đẩy đổi mới trong từng ngành.

Các công ty khởi nghiệp Việt Nam: Thúc đẩy đổi mới AI

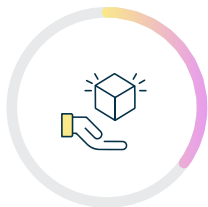
Các công ty khởi nghiệp đang nổi lên như lực lượng dẫn dắt đổi mới AI tại Việt Nam. Họ không chỉ dùng AI để nâng cao hiệu suất mà còn bắt đầu xây dựng những sản phẩm và mô hình kinh doanh hoàn toàn mới xoay quanh công nghệ này, điều mà vài năm trước còn bất khả thi. Trên thực tế, hơn một nửa (**55%**) số công ty khởi nghiệp tại Việt Nam cho biết họ đang tận dụng AI theo nhiều cách trong hoạt động của mình. Trong số đó, hơn một nửa (**51%**) đang ở giai đoạn trung cấp hoặc nâng cao.



Ở nhóm tiên phong, **21%** công ty khởi nghiệp đã ứng dụng AI hiện ở giai đoạn tiên tiến nhất, kết hợp nhiều công cụ AI hoặc xây dựng hệ thống AI độc quyền để tạo ra dịch vụ mới, phá vỡ cấu trúc ngành và mở rộng quy mô nhanh hơn.



31% công ty khởi nghiệp đặt AI ở vị trí cốt lõi trong tuyên bố giá trị và hoạt động của doanh nghiệp.



35% công ty khởi nghiệp sử dụng công nghệ này để phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới dựa trên AI.



40% các công ty khởi nghiệp tuyển dụng nhân sự chuyên trách AI, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc xây dựng và nuôi dưỡng năng lực AI nội bộ, bảo đảm doanh nghiệp có thể phát triển, triển khai và tinh chỉnh các chiến lược dựa trên AI.

Các công ty khởi nghiệp Việt Nam tỏ ra đặc biệt lạc quan về tiềm năng mang tính chuyển đổi của AI. **91%** công ty khởi nghiệp tin rằng AI sẽ chuyển đổi ngành của họ trong vòng 5 năm tới, so với **74%** doanh nghiệp Việt Nam nói chung. Điều này cho thấy khu vực công ty khởi nghiệp năng động của Việt Nam không chỉ tham gia vào mà còn dẫn dắt cuộc cách mạng AI, và sẽ đóng vai trò then chốt đối với năng lực cạnh tranh của đất nước trong những năm tới.

Câu chuyện thành công: AI Hay mở rộng quy mô AI do cộng đồng định hướng tri thức với AWS



[AI Hay](#) là nền tảng ứng dụng AI đầu tiên tại Việt Nam, mang tính cách mạng hóa việc khám phá tri thức thông qua nền tảng tìm kiếm bằng AI tạo sinh do xã hội, cộng đồng định hướng. Kể từ khi ra mắt, ứng dụng đã có hơn 15 triệu lượt tải và xử lý hơn 100 triệu câu hỏi mỗi tháng, phục vụ hàng triệu người Việt Nam mỗi ngày.

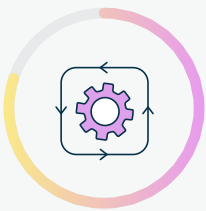
Nền tảng sử dụng các chip AI của AWS như AWS Trainium và AWS Inferentia2 để huấn luyện mô hình AI tiết kiệm năng lượng, tối ưu chi phí; các mô hình này được xây dựng trên Amazon SageMaker và Amazon Bedrock. Nhờ đó, AI Hay đã giải đáp hơn 100 triệu câu hỏi bằng tiếng Việt, với mức hài lòng trung bình 80% đối với câu trả lời. Sử dụng GenAI, họ cũng đã có thể liên kết tốt hơn giữa câu hỏi với các truy vấn và câu trả lời tương tự, với 4 trên 5 người dùng (85%) cho biết câu trả lời phù hợp với mối quan tâm của họ.



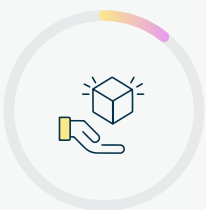
Doanh nghiệp lớn: Tiềm năng đáng kể chưa được khai thác

Mặc dù mức độ ứng dụng hiện đã phổ biến, khối doanh nghiệp lớn vẫn là một lĩnh vực tiềm năng chưa được khai thác khi họ chưa tận dụng các cách ứng dụng AI tiên tiến nhất. Dù **41%** doanh nghiệp lớn đã ứng dụng công nghệ AI (cao hơn đáng kể so với mức trung bình toàn quốc **18%**), phần lớn hiện vẫn chưa sử dụng AI sâu như các công ty khởi nghiệp, dẫn tới sự hình thành một “nền kinh tế AI hai tầng”.

Đây là cơ hội lớn để thúc đẩy sử dụng nâng cao khi doanh nghiệp bắt đầu xây dựng lộ trình ứng dụng. Hiện đã có **12%** doanh nghiệp Việt Nam cho biết họ sở hữu chiến lược AI toàn diện. Việc nâng tỷ lệ này lên sẽ tạo ra cơ hội hiếm có để thu hẹp khoảng cách về đổi mới và tăng trưởng trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp Việt Nam.



Đối với **80%** doanh nghiệp lớn, mức độ ứng dụng AI vẫn ở giai đoạn cơ bản (so với **49%** ở khối công ty khởi nghiệp), chủ yếu tập trung vào các cải thiện mang tính tiệm tiến như nâng cao hiệu suất và tinh gọn quy trình. Mặc dù doanh nghiệp lớn nhanh chóng đạt được các cải thiện về năng suất và hiệu quả cục bộ, các công ty khởi nghiệp trẻ và linh hoạt lại đang dẫn đầu trong việc triển khai những ứng dụng tinh vi và mang tính chuyển đổi nhất của AI (**21%** các công ty khởi nghiệp ứng dụng AI đang sử dụng ở mức tiên tiến nhất).



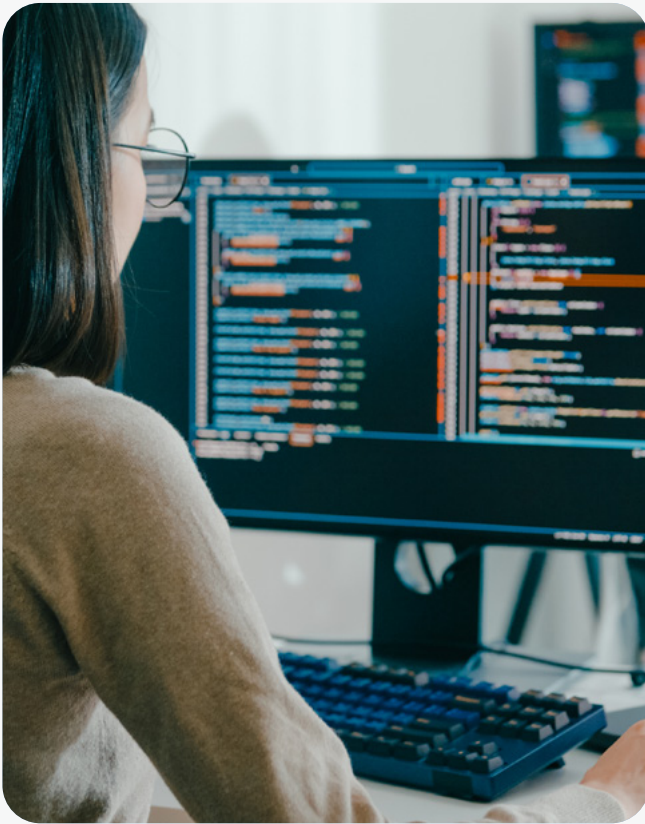
Chỉ **11%** doanh nghiệp lớn tại Việt Nam đang đưa ra sản phẩm hoặc dịch vụ mới dựa trên AI bằng cách khai thác sâu hơn tiềm năng của AI — con số này chưa bằng một phần ba tỷ lệ ở khối công ty khởi nghiệp (**35%**).



Việc thu hẹp khoảng cách giữa các công ty khởi nghiệp định hướng công nghệ và các doanh nghiệp lớn, lâu năm sẽ mở ra cơ hội đáng kể để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ đổi mới.

Thông qua việc trao quyền cho doanh nghiệp ở mọi quy mô ứng dụng và mở rộng các giải pháp AI tiên tiến, Việt Nam có thể thúc đẩy tăng trưởng năng suất và hành trình số hóa trên toàn bộ khu vực doanh nghiệp. Việc vượt ra khỏi mức ứng dụng cơ bản đối với mọi loại hình doanh nghiệp là chìa khóa để khai thác trọn vẹn lợi ích của AI cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam. [Nghiên cứu](#) gần đây của Telecoms Advisory Service, ủy quyền bởi AWS, cho thấy điện toán đám mây và AI đã đóng góp hơn 1,5 tỷ USD vào GDP Việt Nam năm 2023. Nghiên cứu cũng cho thấy toàn bộ lĩnh vực đám mây dự kiến sẽ bổ sung 2,8 nghìn tỷ USD vào GDP khu vực Châu Á – Thái Bình Dương vào năm 2030, trong đó riêng AI dựa trên nền tảng đám mây đóng góp gần 203 tỷ USD.

Câu chuyện thành công: Techcombank nâng cao hiệu suất đội ngũ lập trình viên với Amazon Q Developer



[Techcombank](#) đang tăng tốc tương lai ngân hàng số tại Việt Nam bằng cách triển khai Amazon Q Developer cho đội ngũ lập trình viên của mình. Trong giai đoạn thử nghiệm ban đầu với 50 lập trình viên, ngân hàng ghi nhận kết quả ấn tượng – mức độ hài lòng của đội ngũ nội bộ đạt **80%**, phản ánh rõ rệt tác động tích cực đến năng suất và chất lượng lập trình.

Với những kết quả ấn tượng này, Techcombank đã mở rộng quy mô triển khai cho khoảng 600 lập trình viên của mình với tỉ lệ tham gia tích cực đạt **100%**. Nhờ đó hiệu suất làm việc trên mỗi nhân viên toàn thời gian trong các nhóm agile đã tăng lên 40% theo từng quý.

Với Amazon Q Developer, Techcombank đã tăng tốc chu kỳ phát triển Techcombank Mobile, ứng dụng ngân hàng số chủ lực của ngân hàng. Với các tính năng nổi bật như Code Suggestions, Fix and Explain Code và AI Commit Message (Gợi ý code, Sửa và Giải thích code, và Thông tin xác nhận thay đổi đoạn mã bằng AI), Techcombank đã rút ngắn thời gian phát triển tính năng một cách đáng kể. Đáng chú ý, hơn **70%** lập trình viên cho biết đã tiết kiệm được 5-10 giờ làm việc mỗi tuần.

Những cải tiến này giúp Techcombank đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của khách hàng, mang đến trải nghiệm ngân hàng số được cá nhân hóa và liền mạch cho 16.5 triệu khách hàng trên khắp Việt Nam.

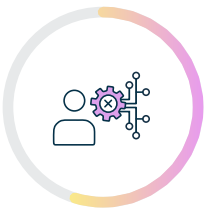




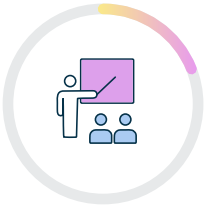
Bốn rào cản chính đối với việc tích hợp AI

Để đảm bảo mọi doanh nghiệp có thể tự tin ứng dụng AI và khai thác trọn vẹn tiềm năng của công nghệ này, Việt Nam cần giải quyết bốn mối quan ngại trọng yếu:

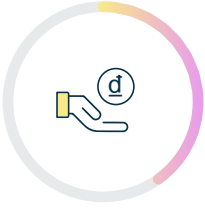
Khoảng cách kỹ năng số:



Doanh nghiệp trên khắp Việt Nam xác định khoảng cách kỹ năng số là thách thức quan trọng nhất đối với việc ứng dụng AI. Thiếu kỹ năng là rào cản được báo cáo nhiều nhất, với **55%** doanh nghiệp cho biết điều này ngăn họ áp dụng hoặc mở rộng việc sử dụng AI. Các doanh nghiệp cũng dự đoán rằng 50% công việc trong vòng ba năm tới sẽ đòi hỏi kiến thức về AI, nhưng chỉ 24% doanh nghiệp cảm thấy sẵn sàng với bộ kỹ năng của đội ngũ lao động hiện tại của họ.



Chưa đến một phần năm (**19%**) nhân viên đã tham gia bất kỳ hình thức đào tạo hoặc nâng cao kỹ năng số nào trong năm qua.



Hệ quả của khoảng cách kỹ năng này là các doanh nghiệp cho biết họ sẵn sàng tăng mức đề nghị lương thêm 40% cho ứng viên sở hữu kỹ năng AI vững chắc.

Chi phí tuân thủ:



Doanh nghiệp Việt Nam đang đối mặt với chi phí tuân thủ gia tăng; ước tính rằng cứ 100 USD chi cho công nghệ thì có 18 USD dành cho các chi phí liên quan đến tuân thủ.



Mặc dù mức chi này thấp hơn một số quốc gia láng giềng (như [Philippines](#) và [Indonesia](#)), nhưng vẫn tương đương gần một phần năm tổng chi cho công nghệ; đồng thời **71%** doanh nghiệp Việt Nam dự kiến chi phí tuân thủ sẽ còn tăng thêm trong ba năm tới.

Bất định pháp lý:



Trên toàn thế giới, doanh nghiệp đang đối mặt với mức độ bất định pháp lý ngày càng tăng khi các quy định mới được xem xét cho các công nghệ mới nổi như AI.

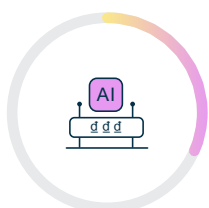


Khi cân nhắc những tác động tích cực mà quy định mới có thể mang lại cho doanh nghiệp, kỳ vọng hàng đầu được ghi nhận là các quy định AI mới sẽ gia tăng niềm tin của khách hàng (**50%**), theo sát là việc tạo lập một môi trường pháp lý ổn định (**47%**).



Tương tự, về những lo ngại trước tác động tiềm tàng của việc ban hành quy định mới, doanh nghiệp bày tỏ quan ngại về chi phí tuân thủ gia tăng (**52%**) và sự thiếu chắc chắn về mặt pháp lý quanh việc sử dụng và triển khai AI (**41%**). Điều này cho thấy tầm quan trọng của cách tiếp cận ủng hộ đổi mới và việc bảo đảm sự chắc chắn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp khi họ cân nhắc các công nghệ mới.

Chi phí dự kiến:



Hơn một phần ba (**34%**) doanh nghiệp Việt Nam coi chi phí đầu tư ban đầu là rào cản then chốt đối với việc ứng dụng AI.



Đồng thời, **28%** cho biết họ cần hiểu rõ hơn về lợi tức đầu tư của AI.



Đáng chú ý, các doanh nghiệp đã ứng dụng AI ghi nhận mức sinh lời đáng kể — **61%** cho biết doanh thu tăng trưởng, với mức tăng trung bình **16%**.



AWS cam kết hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Tháng 11/2021, AWS ra mắt AWS Outposts tại Việt Nam, cho phép khách hàng chạy các dịch vụ tính toán, lưu trữ, cơ sở dữ liệu và các dịch vụ khác của AWS ngay tại cơ sở, đồng thời truy cập đầy đủ danh mục dịch vụ sẵn có ở mọi Khu vực (Region) của AWS để xây dựng, quản trị và mở rộng các ứng dụng tại chỗ. Tháng 2/2022, AWS công bố kế hoạch ra mắt một AWS Local Zone mới tại Hà Nội, giúp khách hàng trong nước giảm độ trễ cho các ứng dụng công việc trọng yếu, cải thiện hiệu năng ứng dụng, xử lý dữ liệu nhanh hơn và nâng cao năng suất. Đến tháng 8/2022, AWS triển khai hai Edge location (cụm máy chủ dữ liệu tại biên) tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, cung cấp kết nối bảo mật, tin cậy, hiệu năng cao tới phần còn lại của mạng lưới toàn cầu của AWS.

Tính đến nay, kể từ năm 2017, AWS đã đào tạo hơn 100.000 cá nhân tại Việt Nam về kỹ năng điện toán đám mây. AWS cam kết trang bị cho mọi cá nhân thuộc mọi xuất phát điểm và kinh nghiệm các kỹ năng công nghệ cần thiết để chuẩn bị cho những công việc đòi hỏi những kỹ năng này trong tương lai. AWS cung cấp nhiều sáng kiến đào tạo phù hợp với từng đối tượng người học, bao gồm các chương trình trong nước như AWS Study Group Vietnam – một cộng đồng do tình nguyện viên điều hành nhằm hỗ trợ sinh viên và nhà phát triển – và chương trình First Cloud Journey nhằm giúp đào tạo những người mong muốn theo đuổi lĩnh vực đám mây. Chúng tôi cũng hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho nhân viên để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chẳng hạn Techcombank đã nâng cao kỹ năng cho 2.800 nhân viên thông qua chương trình AWS Skills Guild.

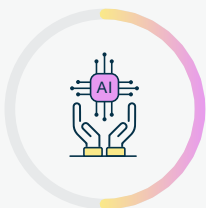


Khai phá trọn vẹn tiềm năng AI thông qua ba hành động then chốt

Việt Nam có đầy đủ công cụ và khát vọng để dẫn đầu về AI, bằng việc mở rộng phổ cập công nghệ và áp dụng theo các trường hợp sử dụng tiên tiến. AWS kêu gọi các nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo ngành hành động để khai phá toàn bộ tiềm năng của AI trong cả khối công ty khởi nghiệp lẫn doanh nghiệp lớn:

1. Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ số trong khu vực tư nhân thông qua tăng cường phát triển kỹ năng:

Đơn giản hóa việc tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của Chính phủ và xây dựng các chương trình kỹ năng số theo từng ngành:



50% doanh nghiệp coi kiến thức về AI là then chốt.



Trong khi chưa đến một nửa (**24%**) cảm thấy đã sẵn sàng.

Sự chênh lệch này nêu bật nhu cầu về các sáng kiến nâng cấp kỹ năng có mục tiêu, bao gồm quan hệ đối tác giữa Chính phủ, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục. Thu hẹp khoảng cách này là chìa khóa để khai mở làn sóng đổi mới, năng suất và tăng trưởng tiếp theo của Việt Nam.

2. Thiết lập môi trường pháp lý khuyến khích đổi mới và tăng trưởng:

Việc duy trì một môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng sẽ có ý nghĩa then chốt để thúc đẩy các khoản đầu tư tự tin vào AI và tăng cường đổi mới dựa trên AI. Bên cạnh đó, việc tích hợp các chuẩn mực quốc tế chung, chẳng hạn định nghĩa AI của OECD, sẽ bảo đảm khả năng tương tác, tính nhất quán của quy định và giảm thiểu rào cản đổi mới xuyên biên giới. Điều này có thể giúp doanh nghiệp cắt giảm chi phí tuân thủ cả trong hoạt động tại Việt Nam lẫn ở phạm vi toàn cầu, đồng thời tạo lập môi trường ổn định hỗ trợ ứng dụng AI. Các doanh nghiệp tại Việt Nam đang đối mặt với sự gia tăng trong chi phí tuân thủ liên quan đến công nghệ:



Khi họ dành **18%** tổng chi tiêu công nghệ cho chi phí tuân thủ.



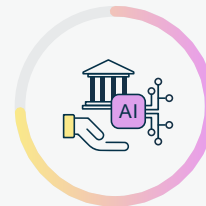
71% dự báo tỷ lệ này sẽ tiếp tục tăng, trở thành rào cản đối với việc mở rộng ứng dụng AI, khiến doanh nghiệp có nguy cơ bỏ lỡ những cơ hội then chốt về tăng trưởng và đổi mới.

3. Tăng cường áp dụng AI trong khu vực công:

Ưu tiên chuyển đổi số trong y tế và giáo dục (những lĩnh vực được người dân quan tâm hàng đầu), tận dụng đấu thầu công để thúc đẩy đổi mới, và xây dựng các nền tảng thử nghiệm cùng các dự án thăm dò xuyên biên giới ứng dụng AI để cung cấp dịch vụ mới.



69% doanh nghiệp Việt Nam cho biết họ sẽ sẵn sàng áp dụng và mở rộng việc sử dụng AI hơn khi khu vực công đi đầu.



74% các công ty khởi nghiệp khẳng định việc khu vực công ứng dụng AI là tối quan trọng đối với khả năng mở rộng quy mô của họ.

Điều này củng cố nhận định rằng việc khu vực công sớm tiếp nhận công nghệ mới giữ vai trò then chốt trong việc gia tăng niềm tin đối với các công nghệ này.

Kết luận

Việt Nam đang ở giai đoạn quan trọng trong quá trình chuyển đổi dựa trên AI. Khi mức độ ứng dụng tăng tốc và doanh nghiệp nhận thấy rõ khả năng của AI trong việc nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo, Việt Nam đang đứng trước cơ hội thực sự để nắm bắt những lợi ích kinh tế đáng kể. Để hiện thực hóa trọn vẹn tiềm năng này, các doanh nghiệp Việt Nam cần vượt ra khỏi giai đoạn thử nghiệm và tiến tới tích hợp AI sâu, có tính chiến lược trên toàn bộ hoạt động. Khối doanh nghiệp lớn cũng cần nắm bắt cơ hội thu hẹp khoảng cách “hai tầng” trong ứng dụng AI nhằm khai mở nhiều doanh thu và năng lực sáng tạo hơn nữa.

Các chính sách chủ động, đầu tư vào kỹ năng số và tăng cường hỗ trợ cho cả doanh nghiệp lớn lẫn các công ty khởi nghiệp sẽ là chìa khóa để hiện thực hóa những lợi ích này. Bằng cách đẩy nhanh việc ứng dụng và tích hợp AI trong nhiều lĩnh vực khác nhau, Việt Nam có thể củng cố nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo – mang lại tăng trưởng dài hạn và thịnh vượng chung trong những năm tới.

Phụ lục

Phương pháp luận

Công tác thu thập dữ liệu cho nghiên cứu này do nhóm nghiên cứu của Strand Partners thực hiện cho Amazon Web Services. Công tác được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 22/3 đến 3/4/2025. Nghiên cứu tuân thủ các hướng dẫn do Hiệp hội Nghiên cứu Thị trường Vương quốc Anh và ESOMAR ban hành. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, lãnh đạo doanh nghiệp được hiểu là nhà sáng lập, CEO hoặc thành viên cấp điều hành (C-suite) của tổ chức.

“Công dân” là mẫu đại diện toàn quốc của công chúng, dựa trên số liệu điều tra dân số mới nhất hiện có.

Mọi thắc mắc liên quan đến phương pháp nghiên cứu, vui lòng gửi về: polling@strandpartners.com.

Tại Việt Nam:

- Chúng tôi đã khảo sát 1.000 thành viên công chúng đại diện trên toàn quốc, bảo đảm tính đại diện theo độ tuổi, giới tính và vùng miền.
- Chúng tôi đồng thời khảo sát 1.000 doanh nghiệp, bảo đảm tính đại diện theo quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực và vùng miền.

Lấy mẫu:

Quy trình lấy mẫu của chúng tôi sử dụng kết hợp các nhóm khảo sát trực tuyến được công nhận về tính hợp lệ và độ tin cậy. Các nhóm này được tuyển chọn cẩn trọng để bảo đảm tính đại diện đa dạng theo các nhóm nhân khẩu học. Đối với nhóm lãnh đạo doanh nghiệp, các nhóm khảo sát được lựa chọn có xét đến quy mô tổ chức, lĩnh vực hoạt động và vị trí trong doanh nghiệp. Mục tiêu của chiến lược lấy mẫu là đạt được cơ cấu mẫu tối ưu, phản ánh phân bố thực tế của các quần thể mục tiêu tại từng thị trường.

Kỹ thuật gán trọng số:

Sau khi thu thập dữ liệu, chúng tôi áp dụng phương pháp gán trọng số theo tỷ lệ lặp để hiệu chỉnh mọi sai lệch hoặc hiện tượng đại diện quá mức trong mẫu.

Khảo sát:

Nghiên cứu này được thiết kế nhằm đi sâu vào bức tranh số:

- **Mẫu hình sử dụng:** Khảo sát đo lường các mẫu hình đang thay đổi trong việc sử dụng công nghệ số. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến mức độ tiếp nhận và triển khai các công nghệ, tập trung vào điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.
- **Nhận thức và thái độ:** Khảo sát tìm hiểu các nhận thức và thái độ phổ biến đối với công nghệ số, qua đó hiểu rõ những lợi ích, thách thức và tác động tiềm tàng của các giải pháp công nghệ hiện tại và mới nổi.
- **Rào cản và cơ hội:** Khảo sát xem xét những thách thức dự báo và các cơ hội tiềm năng mà cả doanh nghiệp lẫn cá nhân dự liệu trên lộ trình số của họ. Nội dung này bao gồm việc xác định các thách thức, từ thiếu hụt kỹ năng đến phức tạp pháp lý, và nhận diện các cơ hội về tăng trưởng, đổi mới và phát triển thị trường.
- **“Quy mô lợi ích”:** Khảo sát làm sáng tỏ các hệ quả kinh tế và triển vọng tăng trưởng gắn với chuyển đổi số. Bằng cách làm rõ “quy mô lợi ích”, chúng tôi kỳ vọng nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi số và thúc đẩy đầu tư cũng như việc tiếp nhận công nghệ.

References

1. “Đã ứng dụng AI” hoặc “thường xuyên sử dụng AI”: doanh nghiệp sử dụng ít nhất một công cụ AI một cách nhất quán. Điều này không bao gồm các doanh nghiệp chỉ thử nghiệm AI một hai lần hoặc triển khai chương trình thí điểm tạm thời, chẳng hạn.
2. Tính toán dựa trên ước tính gần đây về tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, là 940.000: [Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 31/12/2024](#).
3. Doanh nghiệp lớn là doanh nghiệp có từ 500 nhân viên trở lên và được thành lập từ 10 năm trở lên.